

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 12/2026/HS-GĐT

Ngày: 10 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ*
gồm có: 09 thành viên tham gia xét xử do ông Phạm Hoàng Lâm - Phó Chánh án
Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ làm Chủ tọa phiên tòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Xoàn - Thẩm tra viên chính Tòa án
nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ,
mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo **Dương Minh L**,
sinh năm 1982 tại Vĩnh Long.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã
B, tỉnh Vĩnh Long).

Tạm trú: 121N/PT, khu vực Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần
Thơ (phường B, thành phố Cần Thơ).

Nghề nghiệp: Nguyên quản lý siêu thị Đ1; trình độ học vấn 12/12; Dân tộc:
Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương
Văn M và bà Nguyễn Thị B. Vợ: Huỳnh Thị Ngọc T và 03 con, lớn sinh năm
210, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH C (Công ty C)

Địa chỉ: Lô G, Chung Cư H, phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh
(nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Cẩm Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ F, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

2. Cao Phương D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số G Khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

3. Trần Thế T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long).

4. Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ B, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long).

Do có kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, địa chỉ: số A Đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ là Chi nhánh bán hàng của Công ty C, trụ sở chính đặt tại: Lô G, Chung cư H, Phường A, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 14/3/2021, tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, xảy ra vụ mất trộm tài sản, quá trình điều tra xác định Dương Minh L là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi xảy ra vụ mất trộm tài sản trên, Công ty C đã tiến hành kiểm kê hàng hóa tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, qua kiểm kê phát hiện số tiền thất thoát khoảng 928.896.000 đồng, nên đã làm đơn tố giác Dương Minh L và những người có liên quan. Sau đó, đại diện Công ty C xác định lại số tiền bị thất thoát đến ngày L bị bắt là 919.741.000 đồng (là tiền bán hàng của 64 phiếu giao hàng tại Chi nhánh Công ty).

Quá trình điều tra, Dương Minh L khai nhận: Lý vào làm việc tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, từ thời gian tháng 3/2016 và có ký với Công ty C theo các Hợp đồng lao động vào năm 2016 thời hạn 01 năm, năm 2017 thời hạn 03 năm và Hợp đồng cuối cùng vào ngày 13/5/2020 không thời hạn với vị trí làm việc là Quản lý Siêu thị. Công việc chính của L là người quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hoạt động tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2 như: theo dõi quản lý tác phong của đội ngũ nhân viên bán hàng, kiểm tra chỉ đạo nhân viên bán hàng trưng bày sản phẩm theo đúng quy định tại Công ty, kiểm tra quản lý các mặt hàng bán được và không bán được để báo bộ phận thu mua nhập hoặc điều

chuyển hàng hóa giữa các chi nhánh, đồng thời quản lý hoạt động thu ngân, kho bãi tại siêu thị.

Để có tiền tiêu xài cá nhân, L bắt đầu thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền bán hàng tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2, bằng cách lấy danh nghĩa là người có quyền quản lý cao nhất tại siêu thị chỉ đạo cho các nhân viên tại siêu thị khi bán hàng lấy tiền xong thì đưa cho L hoặc Nguyễn Thị Cẩm Đ – nhân viên điều phối sau đó đưa lại cho L, không nộp tiền về Công ty theo quy định, đồng thời L cũng chỉ đạo anh Nguyễn Thanh T2 và anh Trần Thế T1 là nhân viên quản lý kho cho xuất kho hàng hóa đưa cho L không đúng quy định Công ty.

Sau đó, L đem hàng hóa bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, phát hiện hàng hóa siêu thị bị thất thoát thì Cao Phương D – Kế toán kho báo cho L biết, L thừa nhận đã lấy tiền bán hàng của Công ty và cam kết với D sẽ trả đủ số tiền bán hàng cho Công ty, đồng thời chỉ đạo D không báo cáo về Công ty số tiền bán hàng L đã chiếm đoạt, những người này tin tưởng L là người chịu trách nhiệm cao nhất tại siêu thị nên làm theo chỉ đạo của L. Với thủ đoạn này, khi cần tiền tiêu xài L lấy mỗi lần từ 5.000.000 đồng – 10.000.000 đồng hoặc tối đa 20.000.000 đồng.

Khoảng thời gian vào cuối năm 2019 đến thời điểm bị bắt vào ngày 14/3/2021, L thừa nhận đã chiếm đoạt tiền bán hàng của Công ty nhiều lần, với tổng số tiền khoảng 300.000.000 đồng. Số tiền thất thoát còn lại của Công ty C, L cũng không có cơ sở để quy kết ai là người chiếm đoạt. Việc L thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền bán hàng của Công ty C tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2 chỉ do một mình L thực hiện, L không bàn bạc, thỏa thuận hoặc phân chia lợi ích gì với những người có liên quan như Nguyễn Thị Cẩm Đ, Cao Phương D, Nguyễn Thanh T2 và Trần Thế T1, nhân viên thu ngân và những nhân viên bán hàng tại siêu thị. Những người này cũng không biết mục đích L lấy tiền từ việc bán hàng và hàng hóa của Công ty C đem bán, nhằm chiếm đoạt tiền bán hàng của Công ty C.

Đối với 16 nhân viên thuộc Bộ phận Tài xế và giao nhận – lắp đặt hàng hóa tại Siêu thị Đ1 – Chi nhánh 2 gồm: ông Nguyễn Thu T3, ông Huỳnh Thiện Q, ông Ngô Minh K, ông Nguyễn Hoàng O, ông Nguyễn Minh N, ông Thiệu Minh T4, ông Trần Phát H, ông Trần Quốc T5, ông Huỳnh Hữu T6, ông Bành Vinh H1, ông Huỳnh Trường G, ông Ngô Tấn P, ông Nguyễn Văn T7, ông Trần Đại D1, ông Trần Hữu T8, ông Vương H2.

Quá trình điều tra thể hiện: theo quy định khi khách hàng mua hàng xong thì điều phối sẽ chỉ định nhân viên giao hàng nhận hàng hóa tại kho, ký nhận và

đem đi giao cho khách, trường hợp có thu tiền từ khách thì phải đem về nộp cho thu ngân trong ngày, khi nộp tiền thì phải có chữ ký xác nhận của thu ngân. Qua làm việc với 16 nhân viên này, các nhân viên này đều khai không nhớ bản thân có giao hàng hóa của các phiếu giao hàng Công ty C tổ cáo bị thất thoát hay không. Họ khẳng định nếu có giao hàng, thu tiền thì đều nộp cho thu ngân theo quy định, không nhớ có đưa tiền cho L, Đang hay không. Chỉ có một, hai trường hợp có nhớ đưa tiền cho L, Đ nhưng không nhớ được thời gian, số phiếu giao hàng và số tiền bao nhiêu. Ngoài ra, có một số trường hợp do giao hàng ở ngoài tỉnh về đến siêu thị quá 21 giờ bộ phận thu ngân đã về thì nộp cho L, Đang để hôm sau nộp cho thu ngân tất toán nhưng họ cũng không nhớ thời gian cụ thể, số phiếu giao hàng và số tiền bao nhiêu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với các khách hàng mua hàng liên quan đến các đơn hàng Công ty C tổ cáo bị thất thoát, qua làm việc đa số khách hàng này đều xác định đã thanh toán đầy đủ tiền mua hàng.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Công ty C yêu cầu Dương Minh L và những cá nhân liên quan phải liên đới bồi thường số tiền 919.741.000 đồng. Đồng thời, đề nghị xử lý Dương Minh L và những người có liên quan theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, L và những người có liên quan đã khắc phục cho Công ty số tiền 449.706.500 đồng (trong đó: Cao Phương D đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 133.706.500 đồng, Nguyễn Trung T9 đã trực tiếp nộp khắc phục số tiền 166.000.000 đồng, Dương Minh L đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền 150.000.000 đồng tại cơ quan điều tra).

Đối với các cá nhân Nguyễn Thị Cẩm Đ, Nguyễn Thanh T2, Trần Thế T1 cùng 16 nhân viên giao hàng, căn cứ kết quả điều tra, xác minh và tài liệu thu thập được, chưa đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của các cá nhân trong việc biết và cùng giúp sức cho Dương Minh L thực hiện hành vi “Tham ô tài sản” của Công ty C. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của các cá nhân trên trong vụ án này với vai trò đồng phạm với Dương Minh L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ) đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh L phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh L 07 (B) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 759/2022/HSPT ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp

cao tại thành phố Hồ Chí Minh (xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản), bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/3/2021. Về yêu cầu nhận lại tiền thất thoát của Công ty:

Ghi nhận việc Công ty C đã nhận xong số tiền 166.000.000 đồng do Trần Thế T1 nộp.

Công ty C được nhận 283.706.500 đồng (Gồm: 133.706.500 đồng do Cao Phương D nộp và 150.000.000 đồng do bị cáo nộp) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - theo biên lai thu số 0001322 ngày 14/4/2023.

Ghi nhận việc Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Thị Cẩm Đ mỗi người tự nguyện nộp số tiền 135.017.250 đồng (tổng cộng 270.034.500 đồng);

Bị cáo L phải nộp thêm số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu được nhận tiền Bảo hiểm xã hội, tiền lương tháng 3, tiền thưởng doanh số tháng 2, 3 và quý I/2021, tiền thưởng trả góp của bị cáo.

Do Công ty không tham dự phiên tòa, nên tách ra giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị cáo chấp hành án xong.

Ngày 21/10/2025 ông Nguyễn Thanh T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn yêu cầu giám đốc thẩm, với lý do: Ông không nhận được giấy triệu tập của Tòa án, không tham dự phiên tòa, nên ông không đồng ý nộp số tiền như trong bản án đã tuyên, ông không nhận bất kỳ khoản tiền nào của ông Dương Minh L tham ô, đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ kháng nghị huỷ bản án nêu trên của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Thống nhất với toàn bộ Quyết định kháng nghị số: 05/2026/KN-HS ngày 18/3/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm theo hướng huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ) xác định ông Nguyễn Thanh T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Theo hồ sơ vụ án thể hiện, ông T2 có địa chỉ tại tổ B, khóm Đ, phường Đ, thị xã

B, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình xét xử Toà án cấp sơ thẩm triệu tập ông T2 tham gia phiên toà tại số D T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ là địa chỉ mới của ông T2 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử), tuy nhiên ông T2 không có mặt tại phiên toà nên Toà án hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở phiên toà là ngày 08/6/2023. Tại lần mở phiên toà thứ hai ông T2 tiếp tục vắng mặt, trong hồ sơ vụ án không thể hiện có triệu tập ông T2 tham dự phiên toà lần hai. Sau khi xét xử sơ thẩm Toà án cấp sơ thẩm cũng không tổng đạt Bản án cho ông T2 để thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, mà trong hồ sơ thể hiện Toà án cấp sơ thẩm tổng đạt Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2023/HN-ST ngày 09/5/2023 giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ N1 và bị đơn Nguyễn Thành T10 cho ông Nguyễn Thành T10, địa chỉ: Số A đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ và đánh bút lục, lưu hồ sơ vụ án (thể hiện ở bút lục 1791); trong hồ sơ vụ án cũng không có biên bản thể hiện có tổng đạt Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 cho ông Nguyễn Thanh T2. Như vậy ông Nguyễn Thanh T2 và ông Nguyễn Thành T10 là 02 đương sự của 02 vụ án khác nhau. Việc Toà án cấp sơ thẩm tổng đạt bản án khác không liên quan đến ông Nguyễn Thanh T2 trong vụ án hình sự này và lưu Bản án đó vào hồ sơ vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xem như Toà án chưa tổng đạt Bản án cho ông Nguyễn Thanh T2, do đó không đảm bảo quyền kháng cáo của ông T2 theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do đó Chánh án Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ đã kháng nghị, theo hướng hủy 1 phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự (phần liên quan đến ông Nguyễn Thanh T2) để xét xử lại theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp khi xét xử lại vụ án, nếu không có chứng cứ gì mới thì vụ án được giải quyết theo tinh thần của Bản án số 89/2023/HS-ST ngày 08/6/2023.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 4 Điều 382 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 388 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 05/2026/KN-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ) về phần trách nhiệm dân sự (phần liên quan đến ông Nguyễn Thanh T2). Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ để xét xử lại.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cần Thơ;
- TAND khu vực 1 - Cần Thơ;
(kèm hồ sơ vụ án);
- THADS TP Cần Thơ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm